

I. PHẠM VI KIẾN THỨC CẦN KIỂM TRA

Kiểm tra các đơn vị kiến thức đã học trong học gồm các bài và chủ đề sau:

1. Cuộc cải cách của Hồ Quý Ly và Triều Hồ:

- Trình bày được bối cảnh lịch sử, nội dung, kết quả, ý nghĩa cuộc cải cách của Hồ Quý Ly và Triều Hồ.
- Phân tích được nội dung, kết quả, ý nghĩa của cuộc cải cách.
- Rút ra được nguyên nhân cuộc cải cách của Hồ Quý Ly và Triều Hồ không thành công.
- Có ý thức trân trọng giá trị của cuộc cải cách của Hồ Quý Ly và Triều Hồ.

2. Cuộc cải cách của Lê Thánh Tông(thế kỉ XV):

- Trình bày được bối cảnh lịch sử, nội dung chính của cuộc cải cách.
- Phân tích nội dung, kết quả, ý nghĩa cuộc cải cách của vua Lê Thánh Tông. Xác định được trọng tâm của cuộc cải cách.
- Rút ra được bài học kinh nghiệm từ những nội dung cải cách của vua Lê Thánh Tông như thế nào trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước hiện nay.

3. Cuộc cải cách của Minh Mạng (Nửa đầu thế kỉ XIX)

- Trình bày được bối cảnh lịch sử, nội dung chính của cuộc cải cách.
- Phân tích nội dung, kết quả, ý nghĩa cuộc cải cách của vua Minh Mngj. Xác định được trọng tâm của cuộc cải cách.
- Rút ra được bài học kinh nghiệm từ những nội dung cải cách của Minh Mạng như thế nào trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước hiện nay, nhất là cải cách hành chính..

II. HÌNH THỨC: Kết hợp trắc nghiệm (70%) và tự luận (30%)

III. NỘI DUNG GỢI Ý CÂU HỎI TỰ LUẬN VÀ TRẮC NGHIỆM

1. CÂU HỎI TỰ LUẬN:

Câu 1. Nói về cải cách của vua Lê Thánh Tông, em hãy làm rõ:

- Cải cách được thực hiện những lĩnh vực nào?
- Hãy trình bày nội dung của cuộc cải cách của vua Lê Thánh Tông trên lĩnh vực hành chính?
- Từ cải cách vua Lê Thánh Tông chỉ ra những điểm tiến bộ của Luật Hồng Đức?

Câu 2. Dựa vào kiến thức đã học, và tìm hiểu từ sách, báo, internet về cải cách của vua Lê Thánh Tông (thế kỉ XV), em hãy nêu ra một số bài học có thể vận dụng, kế thừa trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước hiện nay? Lấy ví dụ cụ thể?

Câu 3. Nói về cải cách của vua Minh Mạng, em hãy làm rõ:

- Trọng tâm cuộc cải cách của Minh Mạng?
- Từ đó hãy trình bày nội dung trọng tâm cuộc cải cách của vua Minh Mạng?
- Nhận xét của e về đơn vị hành chính Việt Nam sau cải cách của vua Minh Mạng?

Câu 4. Liên hệ với thực tiễn và tìm hiểu thêm từ sách, báo, internet, cho biết những bài học kinh nghiệm nào từ cuộc cải cách của vua Minh Mạng có thể áp dụng vào việc xây dựng nền hành chính Việt Nam sau này? Lấy ví dụ cụ thể?

*** GỢI Ý TRẢ LỜI:**

CÂU 1:

- **Lĩnh vực cải cách của vua Lê Thánh Tông:** Hành chính, pháp luật, quân đội và quốc phòng, kinh tế, văn hoá và giáo dục...

- **Nội dung của cuộc cải cách của vua Lê Thánh Tông trên lĩnh vực hành chính:**

*** Cải cách ở Trung ương (Tăng cường quyền lực tuyệt đối)**

- + Bãi bỏ các chức quan đại thần có quyền lực quá lớn để tránh sự lạm quyền.
- + Nhà vua trực tiếp nắm quyền, chỉ đạo mọi công việc của 6 bộ (Lại, Hộ, Lễ, Binh, Hình, Công).
- + Thiết lập cơ chế "trong ngoài kiểm chế", tổ chức lại Lục Bộ, đặt ra Lục Tự (cơ quan chuyên trách) và Lục Khoa (theo dõi, giám sát hoạt động của 6 bộ).

+ Hoàn thiện các cơ quan như Ngự sử đài (can gián vua, giám sát quan lại), Thông chính ty (tiếp nhận văn thư), Hàn lâm viện.

***Cải cách ở Địa phương (Quản lý chặt chẽ)**

+ Chia lại đơn vị hành chính: Năm 1466, chia cả nước thành 12 đạo thừa tuyên và phủ Trung Đô (Thăng Long). Năm 1471, đặt thêm đạo thừa tuyên thứ 13 là Quảng Nam.

+ Tổ chức bộ máy các đạo: Đứng đầu mỗi đạo là 3 cơ quan chuyên trách (Đô ty, Thừa ty, Hiến ty) ngang hàng, cùng quản lý quân sự, dân sự và giám sát, tạo thế kìm hãm lẫn nhau.

+ Dưới đạo là phủ, huyện (hoặc châu), xã.

+ Quản lý xã: Xã quan do dân bầu, nhà nước xét duyệt, áp dụng cho các xã lớn/vừa/nhỏ.

- **Điểm tiến bộ của Luật Hồng Đức:** Luật Hồng Đức (Quốc triều hình luật) thời Lê Thánh Tông (năm 1483) là bộ luật tiên bộ, mang đậm tính dân tộc và nhân văn; bảo vệ quyền lợi phụ nữ (quyền thừa kế, tài sản); nhân đạo với người già/trẻ em/người tàn tật, bảo vệ sản xuất nông nghiệp, và sự hài hòa giữa nho giáo với phong tục tập quán Việt Nam....

CÂU 2:

- **Bài học:** xây dựng bộ máy hành chính tinh gọn, xóa bỏ các chức quan trung gian, thiết lập hệ thống Lục bộ (6 bộ) và Lục khoa (6 khoa) để kiểm soát lẫn nhau; thượng tôn pháp luật: Ban hành Bộ luật Hồng Đức (Quốc triều hình luật)

- **Ví dụ: HS tự nêu ví dụ**

+ Hiện nay, Việt Nam đang thực hiện sắp xếp tinh gọn bộ máy, giảm đầu mối trung gian, đẩy mạnh cải cách hành chính, tinh giản biên chế và đẩy mạnh chuyển đổi số để nâng cao hiệu quả quản lý.

+ Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, tăng cường sự thượng tôn pháp luật thông qua việc hoàn thiện hệ thống luật pháp (như Luật Đất đai, Luật Kinh doanh...) để quản lý xã hội minh bạch.....

CÂU 3:

- **Trọng tâm cuộc cải cách của Minh Mạng:** Lĩnh vực hành chính.

- **Nội dung cải cách của vua Minh Mạng lĩnh vực hành chính:**

***Trung ương:**

+ Vua trực tiếp nắm quyền hành pháp, lập pháp, tư pháp và quân đội.

+ Thành lập Nội các (thay thế Văn thư phòng) và Cơ mật viện để tham mưu cho vua; tăng cường vai trò của Lục bộ.

+ Hoàn thiện cơ cấu, chức năng của Lục bộ, cải tổ Quốc tử giám và Hàn lâm viện...

+ Thiết lập Đô sát viện và Lục khoa để giám sát, thanh tra chéo giữa các cơ quan.

***Địa phương:**

- Xóa bỏ Bắc Thành và Gia Định Thành, chia cả nước thành 30 tỉnh và phủ Thừa Thiên (1831-1832).

- Dưới Tỉnh – Phủ – Huyện/Châu – Xã.

- Đứng đầu tỉnh là Tổng đốc, Tuần Phủ

- Vùng dân tộc thiểu số: Chuyển đổi các động, sách thành xã, bổ dụng quan lại triều đình cai trị trực tiếp...

- **Quản lý quan lại:** Thắt chặt chế độ bồi ty để tránh bè phái, tham nhũng.

- **Nhận xét: HS tự nêu nhận xét**

Gợi ý: + Các đơn vị hành chính như: Bắc thành, Gia Định thành, các doanh, trấn,... (tồn tại ở thời kì đầu của nhà Nguyễn) đã bị xóa bỏ, thay vào đó là các đơn vị hành chính mới, được phân cấp rõ ràng và thống nhất trong cả nước.

+ Phạm vi của các tỉnh bị thu hẹp lại so với trước đó, nhằm hạn chế xu hướng cát cứ, phân tán quyền lực.

+ Nhiều tên gọi cấp tỉnh, huyện,... trong bộ máy hành chính thời Nguyễn vẫn được duy trì đến hiện nay, ví dụ như: Hà Nội, Hải Dương, Hưng Yên, Nam Định, Quảng Bình, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa,...

CÂU 4:

- **Bài học:** cải cách bộ máy hành chính tinh gọn, thống nhất, tập trung; tăng cường giám sát, kiểm tra và phân định chức năng; tuyển dụng nhân tài qua thi cử; xây dựng hệ thống văn bản, thủ tục hành chính khoa học...

- **Ví dụ: HS tự nêu ví dụ**

- + Việt Nam hiện nay đang đẩy mạnh sắp xếp lại các đơn vị hành chính cấp huyện, xã (sáp nhập các xã, huyện nhỏ) để tinh gọn bộ máy, giảm đầu mối, nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước.
- + Công tác thanh tra, kiểm tra của Đảng và Nhà nước về phòng chống tham nhũng, "nhóm lợi ích" hiện nay giúp bộ máy trong sạch. Quy định rõ ràng trách nhiệm của người đứng đầu tại các cơ quan hành chính.
- + Việc tổ chức thi tuyển công chức quốc gia, thi nâng ngạch công chức công khai. Thực hiện quy định luân chuyển cán bộ lãnh đạo, không bố trí người đứng đầu là người địa phương tại nhiều tỉnh/thành.
- + Đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng chính phủ điện tử, cơ chế "một cửa", "một cửa liên thông" nhằm giảm giấy tờ, thời gian cho người dân và doanh nghiệp.....

2. HỆ THỐNG CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

Phần 1. Chọn một đáp án đúng nhất trong các câu hỏi sau:

BÀI 9. CUỘC CẢI CÁCH CỦA HỒ QUÝ LY.

Câu 1: Thành Tây Đô được xây dựng vào thời gian nào?

- A. Thế kỉ XIV** B. Thế kỉ XV C. Thế kỉ XVI D. Thế kỉ XVII

Câu 2: Nhà Hồ thành lập khi nào?

- A. Sau khi nhà Trần ngày càng suy yếu.** B. Trong khi nhà Trần mới thành lập không lâu.
C. Trong khi nhà Trần bắt đầu suy yếu. D. Trong khi nhà Trần hưng thịnh.

Câu 3: Ý nào dưới đây **không** phải lợi thế giúp Hồ Quý Ly thâm tóm quyền lực?

- A. Tầng lớp quý tộc ăn chơi, hưởng lạc. B. Khởi nghĩa nông dân và nô tì nổ ra ở nhiều nơi.
C. Chăm-pa liên tục tấn công ra Thăng Long. **D. Vua Trần qua đời, nội bộ quan lại lục đục.**

Câu 4: Năm 1397 xảy ra sự kiện gì?

- A. Hồ Quý Ly buộc vua Trần nhường ngôi.** B. Hồ Quý Ly ép vua Trần dời đô vào Thanh Hóa.
C. Triều đại nhà Trần kết thúc. D. Hồ Quý Ly đặt tên nước là Đại Ngu.

Câu 5: Người sáng lập ra nhà Hồ là ai?

- A. Hồ Hán Thương. **B. Hồ Quý Ly.** C. Hồ Nguyên Trừng. D. Hồ Chí Minh.

Câu 6: Nguyên nhân quan trọng nhất dẫn đến cuộc cải cách của Hồ Quý Ly thất bại là gì?

- A. Sự uy hiếp của nhà Minh. B. Sự chống đối của quý tộc Trần.
C. Tài chính đất nước trống rỗng. **D. Không được sự ủng hộ của nhân dân.**

Câu 7: Ý nào **không** phải là cải cách của Hồ Quý Ly trong lĩnh vực chính trị, quân sự?

- A. Đề cao văn hoá dân tộc, khuyến khích sử dụng chữ Nôm**
B. Tăng cường xây dựng lực lượng quân đội chính quy, xây dựng nhiều thành lũy,...
C. Tiến hành các biện pháp để củng cố chế độ quân chủ tập quyền
D. Chế tạo súng thần cơ, đóng thuyền chiến,...

Câu 8: Ý nào là cải cách Hồ Quý Ly thực hiện trong lĩnh vực văn hóa, giáo dục?

- A. Chế tạo súng thần cơ, đóng thuyền chiến,...
B. Tăng cường tiềm lực kinh tế đất nước và phát triển văn hoá dân tộc.
C. Tiến hành các biện pháp để củng cố chế độ quân chủ tập quyền.

D. Cải cách chế độ học tập và thi cử.

Câu 9: Cải cách của Hồ Quý Ly có tác động gì đến xã hội nước ta lúc bấy giờ?

- A. Củng cố quyền lực của chính quyền trung ương, giảm bớt thế lực của tầng lớp quý tộc.**
B. Chỉ tập trung chuẩn bị cho chiến tranh dẫn đến đời sống nhân dân đói khổ, bần cùng.
C. Khiến cho xã hội rối ren, nội chiến liên miên.
D. Giúp cho đất nước phát triển rực rỡ, đời sống nhân dân ấm no, giặc ngoại xâm không dám bén mảng.

Câu 10: Nội dung nào dưới đây **không** phản ánh đúng bối cảnh dẫn đến sự thành lập của nhà Hồ?

- A. Kinh tế phát triển, đất nước thái bình, thịnh trị.** B. Nhà Trần khủng hoảng, suy yếu nghiêm trọng.
C. Kinh tế trì trệ, nạn mất mùa xảy ra liên tiếp. D. Các cuộc khởi nghĩa của nông dân nổ ra khắp nơi.

Câu 11: Ý nào **không** phải nguyên nhân dẫn đến thất bại của nhà Hồ?

- A. Nhà Hồ không được lòng dân B. Đường lối kháng chiến sai lầm
C. Không đoàn kết được lực lượng toàn dân **D. Do nhà vua nhu nhược, không biết lãnh đạo.**

Câu 12: Vì sao Chu Văn An từ quan về ở ẩn và dạy học ở Chí Linh (Hải Dương)?

- A. Vì ông dăng sớ chém 7 gian thần nhưng không được chấp nhận.**

- B. Vì ông có thể kiếm được nhiều tiền hơn việc làm quan.
C. Vì làm vậy ông có thể tập hợp được nghĩa quân nhằm lật đổ triều đình đã mục nát.
D. Tất cả các đáp án trên.

Câu 13: Mặc cho đời sống của nhân dân sa sút nghiêm trọng, vua và tầng lớp quý tộc, quan lại cuối nhà Trần:

- A. Ngày càng chuyên quyền, độc đoán, muốn phát động chiến tranh với phương Bắc.
B. Ngày càng mở rộng các loại hình kinh tế thay thế cho làm nông nghiệp truyền thống

C. Ngày càng sa vào những thú ăn chơi, hưởng lạc.

- D. Thực hiện các cuộc chiến tranh chinh phạt Chăm Pa mở rộng lãnh thổ.

Câu 14: Ngay từ khi còn là một đại thần, đặc biệt sau khi lên ngôi vua, Hồ Quý Ly đã tiến hành một cuộc cải cách khá hệ thống trên hầu hết các lĩnh vực, nhằm:

- A. củng cố chế độ quân chủ tập quyền nhằm tăng cường quyền lực vào tay vua.

B. Giải quyết các mâu thuẫn về kinh tế, xã hội xuất hiện cuối thời Trần.

- C. Đưa nước Đại Việt theo mô hình của Trung Quốc, chú trọng phát triển giáo dục chữ Hán

Câu 15: Quốc hiệu của nhà Hồ là gì?

- A. Đại Ngu.** B. Văn Lang. C. Đại Cồ Việt. D. Đại Nam.

Câu 16: Cuối thế kỉ XIV, nhà Trần trong tình cảnh :

- A. Phát triển rực rỡ trên nhiều lĩnh vực. B. Đời sống nhân dân ấm no, hạnh phúc.

C. Rơi vào tình trạng khủng hoảng, suy yếu. D. Bước đầu phát triển trên lĩnh vực giáo dục.

Câu 17: Dưới triều đại nhà Hồ đã ban hành chính sách ruộng đất gì ?

- A. Quân điền. **B. Hạn điền.** C. Phú điền. D. Lộc điền.

Câu 18: Nội dung nào dưới đây phản ánh đúng tình hình xã hội ở Đại Việt vào cuối thế kỉ XIV?

- A. Đất nước thanh bình, thịnh trị. B. Đời sống nhân dân ấm no, yên bình.
C. Các mâu thuẫn xã hội được giải quyết triệt để. **D. Diễn ra nhiều cuộc khởi nghĩa của nông dân, nô tì.**

Câu 19: Nội dung nào sau đây phản ánh sự suy yếu về chính trị của nhà Trần vào cuối thế kỉ XIV?

- A. Chính quyền trung ương tê liệt; đất nước bị chia cắt, loạn lạc.
B. Nhà Trần phải thân phục, cống nạp sản vật cho Chân Lạp.

C. Nhà Trần bắt lực trước các cuộc tấn công của Champa.

- D. Nhà Minh xâm lược và áp đặt ách đô hộ lên Đại Việt.

Câu 20: Nội dung nào sau đây phản ánh sự suy yếu về chính trị của nhà Trần vào cuối thế kỉ XIV?

A. Nhà Trần bắt lực trước các yêu sách ngang ngược của nhà Minh.

- B. Chính quyền trung ương tê liệt; đất nước bị chia cắt, loạn lạc.
C. Nhà Trần phải thân phục, cống nạp sản vật cho Chân Lạp.
D. Nhà Minh xâm lược và áp đặt ách đô hộ lên Đại Việt.

Câu 21: Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng những yêu cầu khách quan đặt ra cho nhà nước Đại Việt vào cuối thế kỉ XIV?

- A. Xây dựng, củng cố đất nước về mọi mặt. B. Giải quyết khủng hoảng kinh tế - xã hội.
C. Thủ tiêu những yếu tố cát cứ của quý tộc Trần. **D. Duy trì các chính sách cai trị cũ để ổn định đất nước.**

Câu 22: Năm 1396, Hồ Quý Ly đã cho thực hiện chính sách nào dưới đây?

A. Ban hành tiền giấy “thông bảo hội sao”.

- B. Thống nhất đơn vị đo lường trong cả nước.
C. Đặt phép hạn điền, nhằm hạn chế sở hữu ruộng tư.
D. Chính sách hạn nô; kiểm soát hộ tịch trên cả nước.

Câu 23: Năm 1401, Hồ Quý Ly đã cho thực hiện chính sách nào dưới đây?

- A. Ban hành tiền giấy “thông bảo hội sao”.
C. Đặt phép hạn điền, nhằm hạn chế sở hữu ruộng tư.
D. Chính sách hạn nô; kiểm soát hộ tịch trên cả nước.

Câu 24: Năm 1402, Hồ Quý Ly đã cho thực hiện chính sách nào dưới đây?

- A. Ban hành tiền giấy “thông bảo hội sao”.

B. Thống nhất đơn vị đo lường trong cả nước.

C. Đặt phép hạn điền, nhằm hạn chế sở hữu ruộng tư.

D. Chính sách hạn nô; kiểm soát hộ tịch trên cả nước.

Câu 25. Nội dung nào sau đây là cải cách trên lĩnh vực quân sự - quốc phòng của Hồ Quý Ly?

A. Xây dựng phòng tuyến chống giặc Minh trên sông Như Nguyệt.

B. Chế tạo nhiều loại vũ khí mới: súng thần cơ, cỗ lầu thuyền,...

C. Bố trí mai phục và đóng cọc gỗ trên sông Bạch Đằng.

D. Dời đô từ thành An Tôn (Thanh Hóa) về Thăng Long.

Câu 26. Nội dung nào sau đây không phải là cải cách trên lĩnh vực văn hóa - giáo dục của Hồ Quý Ly?

A. Chấn chỉnh Phật giáo.

B. Đề cao Nho giáo thực dụng.

C. Dịch sách chữ Nôm sang chữ Hán.

D. Dùng chữ Nôm để chấn hưng văn hóa dân tộc.

Câu 27. Để hạn chế sự phát triển thái quá của Phật giáo, Hồ Quý Ly và nhà Hồ đã thực hiện chính sách nào sau đây?

A. Đánh thuế nặng đối với những người theo đạo Phật.

B. Phá bỏ các đền, chùa, cơ sở thờ tự của Phật giáo.

C. Nghiêm cấm việc xây dựng các đền chùa mới.

D. Bắt sự tăng chưa đến 50 tuổi phải hoàn tục.

Câu 28. Trên lĩnh vực chính trị, những cải cách của Hồ Quý Ly và nhà Hồ đã

A. góp phần củng cố quyền lực của chính quyền trung ương.

B. góp phần tăng cường thế lực của tầng lớp quý tộc họ Trần.

C. đưa đến sự xác lập bước đầu của thể chế quân chủ lập hiến.

D. xâm phạm đến sự thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc.

Câu 29. Những cải cách trên lĩnh vực văn hoá, giáo dục của Hồ Quý Ly đã

A. phản ánh sự lệ thuộc sâu sắc vào văn hóa Trung Hoa.

B. khuyến khích sự phát triển của Phật giáo và Đạo giáo.

C. thể hiện tư tưởng tiến bộ và tinh thần dân tộc.

D. góp phần nâng cao vị thế của Phật giáo.

Câu 30. Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng kết quả của cuộc cải cách do Hồ Quý Ly và nhà Hồ tiến hành?

A. Góp phần củng cố quyền lực của chính quyền trung ương.

B. Giáo dục mở rộng cho nhiều đối tượng và mang tính thực tiễn.

C. Góp phần nâng cao tiềm lực kinh tế - quốc phòng của đất nước.

D. Tạo tiềm lực để nhà Hồ bảo vệ thành công nền độc lập dân tộc.

Câu 31. Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng ý nghĩa của cuộc cải cách do Hồ Quý Ly và nhà Hồ tiến hành?

A. Để lại nhiều bài học kinh nghiệm quý báu về việc trị nước.

B. Tạo tiềm lực để nhà Hồ bảo vệ thành công nền độc lập dân tộc.

C. Củng cố tiềm lực đất nước để chuẩn bị đối phó với giặc ngoại xâm.

D. Thể hiện tinh thần dân tộc, ý thức tự cường của Hồ Quý Ly và triều Hồ.

BÀI 10. CUỘC CẢI CÁCH CỦA VUA LÊ THÁNH TÔNG

Câu 1: Chính sách nào của vua Lê Thánh Tông đã giúp tập trung tối đa quyền lực vào tay nhà vua?

A. Bãi bỏ chức tể tướng, đại hành khiển thay bằng 6 bộ do vua trực tiếp quản lý

B. Chia cả nước thành 13 đạo thừa tuyên

C. Ban hành bộ luật Hồng Đức để bảo vệ lợi ích của triều đình

D. Tăng cường lực lượng quân đội triều đình

Câu 2: Cuộc cải cách hành chính của vua Lê Thánh Tông không mang ý nghĩa nào đối với tình hình Đại Việt?

A. Hoàn thiện bộ máy nhà nước

B. Đưa chế độ phong kiến Việt Nam phát triển lên đỉnh cao

C. Ổn định chính trị để phát triển kinh tế, văn hóa

D. Thúc đẩy quá trình khai hoang và mở rộng lãnh thổ

Câu 3: Để tôn vinh những người đỗ đại khoa, vua Lê Thánh Tông đã làm gì?

A. Cho lập đền thờ.

B. Cấp bằng Thạc sĩ, Tiến sĩ.

C. Cho dựng bia đá ở Văn Miếu.

D. Cho ra nước ngoài học tập.

Câu 4. Năm 1483, vua Lê Thánh Tông đã cho biên soạn và ban hành bộ luật nào?

A. Quốc triều hình luật.

B. Luật Gia Long.

C. Hình thư.

D. Hoàng triều luật lệ.

Câu 5: Vì sao Đại Việt đạt được nhiều thành tựu nổi bật về văn hóa, giáo dục ở thế kỉ XV?

A. chính sách, biện pháp quan tâm tích cực của nhà nước đến văn hóa giáo dục

B. có nhiều danh nhân văn hóa nổi tiếng

C. nền kinh tế hàng hóa phát triển

D. tiếp thu tiến bộ của văn hóa Ấn Độ và Trung Hoa

Câu 6: Nguyên nhân chính nào giúp Nho giáo được nâng lên vị trí độc tôn thời Lê sơ?

A. Do Phật giáo và Đạo giáo suy yếu

B. Nhân dân không ủng hộ đạo Phật

C. Nho giáo hỗ trợ tích cực cho việc xây dựng chính quyền trung ương tập quyền

D. Nho giáo đã ăn sâu vào tâm thức của người Việt từ lâu đời

Câu 7: Sau khi lên ngôi, vua Lê Thánh Tông đã từng bước tiến hành cải cách nhằm:

A. Tăng cường quyền lực của hoàng đế và bộ máy nhà nước

B. Giảm thiểu quyền lực của Hoàng tộc và các thế lực lớn trong nước.

C. Biến nước ta trở thành một nước công nghiệp tiên tiến.

D. Đưa nước ta trở thành đế quốc hùng mạnh.

Câu 9: Chế độ lộc điền là:

A. Chế độ chia ruộng đất thành các phần bằng nhau, ban cấp lần lượt cho quan lại từ tam phẩm trở xuống đến tất cả các tầng lớp nhân dân, trong đó có cả trẻ em mồ côi, đàn bà goá, người tàn tật...

B. Chế độ ban cấp ruộng đất làm bổng lộc cho quý tộc, quan lại cao cấp từ tứ phẩm trở lên

C. Chế độ mà người dân được hưởng bổng lộc nếu làm nông tốt, thu được nhiều lương thực.

D. Chế độ mà người dân được yêu cầu tăng cường trồng cây lộc vùng để buôn bán với nước ngoài.

Câu 10: Chế độ quân điền là:

A. Chế độ chia ruộng đất cho các hạng từ quan lại, binh lính, dân đinh đến người tàn tật,..

B. Chế độ ban cấp ruộng đất làm bổng lộc cho quý tộc, quan lại cao cấp từ tứ phẩm trở lên

C. Chế độ mà người dân được hưởng bổng lộc nếu làm nông tốt, thu được nhiều lương thực.

D. Chế độ mà người dân được yêu cầu tăng cường trồng cây lộc vùng để buôn bán với nước ngoài.

Câu 11: Bộ máy chính quyền thời Lê sơ được tổ chức theo hệ thống nào?

A. Phủ - huyện - Châu - xã

B. Đạo - Phủ - Châu - xã

C. Đạo - Phủ - huyện hoặc Châu, xã.

D. Phủ - huyện - Châu

Câu 12. Một trong những điểm mới của bộ Quốc triều hình luật là

A. gia tăng hình phạt đối với người phạm tội là trẻ nhỏ hoặc người tàn tật.

B. đề cao tuyệt đối địa vị của nam giới, phụ nữ không có quyền lợi gì.

C. bảo vệ những người yếu thế trong xã hội (phụ nữ, trẻ em, người tàn tật,...).

D. xóa bỏ hình phạt đối với người phạm tội nếu tàn tật hoặc tuổi còn nhỏ.

Câu 13. Dưới thời vua Lê Thánh Tông, quân đội được chia làm 2 loại là:

A. cấm binh và ngoại binh.

B. quân chính quy và dân quân du kích.

C. hương binh và ngoại binh.

D. quân chủ lực và dân quân du kích.

Câu 14. Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng những chính sách cải cách của vua Lê Thánh Tông trên lĩnh vực kinh tế?

A. Cho phép nhân dân tự do giết mổ trâu, bò; nghiêm cấm việc khai khẩn đồn điền.

B. Ban cấp ruộng đất cho quý tộc, quan lại từ tứ phẩm trở lên (chính sách lộc điền).

C. Khuyến khích nhân dân khai khẩn đồn điền, mở rộng diện tích canh tác trên cả nước.

D. Ban cấp ruộng đất cho quan lại từ tam phẩm trở xuống đến tất cả các tầng lớp nhân dân.

Câu 15. Dưới thời vua Lê Thánh Tông, hệ tư tưởng giữ vai trò độc tôn, chính thống của triều đình và toàn xã hội là

- A. Phật giáo. B. Đạo giáo. **C. Nho giáo.** D. Hồi giáo.

Câu 16. Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng kết quả của cuộc cải cách dưới thời vua Lê Thánh Tông?

- A. Bộ máy nhà nước trở nên quy củ, chặt chẽ, tập trung cao độ.
B. Làm xuất hiện mầm mống của xu hướng phân tán quyền lực.
C. Tạo nền tảng cho sự phát triển của kinh tế nông nghiệp.
D. Thúc đẩy sự phát triển của các lĩnh vực văn hóa - giáo dục.

Câu 17. Cuộc cải cách của vua Lê Thánh Tông có ý nghĩa như thế nào?

- A. Tạo cơ sở cho Vương triều Lê sơ phát triển vững mạnh, đất nước hưng thịnh.**
B. Tăng cường tiềm lực đất nước, góp phần vào chiến thắng chống quân Minh.
C. Giúp Đại Việt giữ vững vị thế là cường quốc hùng mạnh nhất khu vực châu Á.
D. Giúp giải quyết triệt để mọi mâu thuẫn trong xã hội Đại Việt đương thời.

Câu 18. Nội dung nào sau đây là một trong những ý nghĩa về cuộc cải cách của vua Lê Thánh Tông ở thế kỉ XV?

- A. Mở ra khả năng độc lập, tự chủ đầu tiên cho dân tộc ta.
B. Làm chuyển biến toàn bộ các hoạt động của quốc gia.
C. Tạo thế và lực cho ta đánh bại quân xâm lược Minh.
D. Tạo tiền đề cho cuộc chiến tranh xâm lược phương Bắc.

Câu 19. Cuộc cải cách hành chính của vua Lê Thánh Tông đã khắc phục được hạn chế nào trong bộ máy nhà nước?

- A. Tranh giành địa vị của các hoàng tử. B. Sự cấu kết của các chức quan đại thần.
C. Bóc lột nông dân của quan địa phương. **D. Sự chuyên quyền và nguy cơ cát cứ.**

BÀI 11: CUỘC CẢI CÁCH CỦA VUA MINH MẠNG (NỬA ĐẦU THẾ KỈ XIX)

Câu 1. Cuộc cải cách hành chính lớn nhất dưới triều Nguyễn được tiến hành bởi vua

- A. Gia Long. **B. Minh Mạng.** C. Tự Đức. D. Hàm Nghi.

Câu 2. Để khắc phục tình trạng phân quyền, thiếu thống nhất triều đình nhà Nguyễn, vua Minh Mạng đã

- A. thành lập Cơ mật viện. **B. tiến hành cuộc cải cách.**
C. cải tổ Văn thư phòng. D. cải tổ Quốc tử giám.

Câu 3. Trọng tâm cuộc cải cách của vua Minh Mạng (nửa đầu thế kỉ XIX) là

- A. kinh tế. B. chính trị. **C. hành chính.** D. Văn hoá – giáo dục

Câu 4. Ở địa phương, trong công cuộc cải cách hành chính, vua Minh Mạng đã chia cả nước thành

- A. 30 tỉnh và phủ Thừa Thiên.** B. Bắc Thành, Gia Định thành và trực doanh.
C. từ phủ Thừa Thiên ra Bắc thành 18 tỉnh. D. từ phủ Thừa Thiên vào Nam thành 12 tỉnh.

Câu 5. Đối với các vùng dân tộc thiểu số, cuộc cải cách của vua Minh Mạng **không** có nội dung nào sau đây?

- A. Đổi các động, sách thành xã như vùng đồng bằng.
B. Bãi bỏ chế độ cai trị của các tù trưởng địa phương.
C. Bỏ dụng quan lại của triều đình đến cai trị trực tiếp.
D. Phong tước vương cho các tù trưởng địa phương.

Câu 6. Trong cuộc cải cách hành chính của vua Minh Mạng (nửa đầu thế kỉ XIX), cơ quan nào sau đây có chức năng như một cơ quan hành chính trung ương?

- A. Nội các.** B. Quốc tử giám. C. Hàm lâm viện. D. Đô sát viện.

Câu 7. Dưới thời vua Minh Mạng, đứng đầu tỉnh là

- A. Tổng đốc, Tuần phủ.** B. Quan Thượng thư. C. Khâm sai đại thần. D. Tả tướng quân.

Câu 8. Cuộc cải cách Minh Mạng (nửa đầu thế kỉ XIX) được thực hiện trong bối cảnh

- A. tính phân quyền còn đậm nét với sự tồn tại Bắc Thành và Gia Định Thành.**

- B. bộ máy hành chính nhà nước phong kiến cơ bản đã hoàn chỉnh.
- C. tình trạng phân quyền, thiếu thống nhất ở địa phương đã khắc phục.
- D. vua Gia Long đã tiến hành cuộc cải cách hành chính hoàn chỉnh.

Câu 9. Cuộc cải cách hành chính của vua Minh Mạng (nửa đầu thế kỉ XIX) **không** nhằm mục đích nào sau đây?

- A. Khắc phục tình trạng phân quyền, thiếu thống nhất.
- B. Tăng cường tính thống nhất và tiềm lực của đất nước.
- C. Tập trung quyền lực và hoàn thiện bộ máy nhà nước.
- D. **Xóa bỏ tình trạng “bế quan tỏa cảng” của đất nước.**

Câu 10. Trong cuộc cải cách hành chính của vua Minh Mạng (nửa đầu thế kỉ XIX), quy định của chế độ “hồi tỵ” là gì?

- A. **Anh, em, cha, con, thầy, trò không được làm quan cùng một chỗ.**
- B. Mở rộng phạm vi đưa quan lại triều đình đến địa phương cai trị.
- C. Người thân, tôn thất, dòng họ của vua không làm quan cùng chỗ.
- D. Đưa những người thi đỗ đạt về làm quan đứng đầu ở quê quán.

Câu 11. Cuộc cải cách của vua Minh Mạng (nửa đầu thế kỉ XIX) **không** mang lại kết quả nào sau đây?

- A. Xây dựng được chế độ quân chủ trung ương tập quyền cao độ.
- B. Thống nhất đơn vị hành chính địa phương trong cả nước.
- C. Quản lí chặt chẽ, tinh gọn tổ chức cơ cấu bộ máy nhà nước.
- D. **Đặt nền móng cho sự phát triển đỉnh cao của chế độ phong kiến.**

Câu 12. Cuộc cải cách của vua Minh Mạng (nửa đầu thế kỉ XIX) có ý nghĩa quan trọng nào sau đây?

- A. xóa bỏ tình trạng “bế quan tỏa cảng” của đất nước.
- B. xóa bỏ tình trạng cát cứ của các thế lực phong kiến.
- C. **hoàn thành thống nhất đất nước về mặt hành chính.**
- D. hoàn thành thống nhất đất nước về mặt lãnh thổ.

Câu 13. Cuộc cải cách của vua Minh Mạng (nửa đầu thế kỉ XIX) có ý nghĩa quan trọng nào sau đây?

- A. xóa bỏ tình trạng “bế quan tỏa cảng” của đất nước.
- B. xóa bỏ tình trạng cát cứ của các thế lực phong kiến.
- C. **làm cho hoạt động của bộ máy nhà nước hiệu quả hơn.**
- D. hoàn thành thống nhất đất nước về mặt lãnh thổ.

Câu 14. Cuộc cải cách của vua Minh Mạng (nửa đầu thế kỉ XIX) có ý nghĩa quan trọng nào sau đây?

- A. xóa bỏ tình trạng “bế quan tỏa cảng” của đất nước.
- B. xóa bỏ tình trạng cát cứ của các thế lực phong kiến.
- C. **làm cơ sở cho sự phân chia tỉnh, huyện hiện nay.**
- D. hoàn thành thống nhất đất nước về mặt lãnh thổ.

Câu 15: Cuộc cải cách hành chính chia cả nước thành 30 tỉnh và một Phủ Thừa Thiên được thực hiện dưới triều vua nào của nhà Nguyễn?

- A. Gia Long.
- B. **Minh Mạng**
- C. Thiệu Trị
- D. Tự Đức.

Câu 16: Hàn Lâm Viện có chức năng- nhiệm vụ nào?

- A. **Soạn thảo văn bản**
- B. Giảng dạy kinh sử, đào tạo nhân tài
- C. Chăm sóc sức khỏe
- D. Làm lịch, xem ngày giờ,..

Câu 17: Quốc Tử Giám có chức năng- nhiệm vụ nào?

- A. Soạn thảo văn bản
- B. **Giảng dạy kinh sử, đào tạo nhân tài**
- C. Chăm sóc sức khỏe.
- D. Làm lịch, xem ngày giờ,..

Câu 18: Khâm thiên giám có chức năng- nhiệm vụ nào?

- A. Soạn thảo văn bản.
- B. Giảng dạy kinh sử, đào tạo nhân tài
- C. Chăm sóc sức khỏe
- D. **Làm lịch, xem ngày giờ,..**

Câu 19: Để khắc phục tình trạng phân quyền, thiếu thống nhất, sau khi lên ngôi hoàng đế, vua Minh Mạng đã:

- A. **Thi hành các biện pháp cải cách để tập trung quyền lực và hoàn thiện bộ máy nhà nước**

- B. Áp dụng mô hình chính quyền của phương Tây với chế độ quân chủ lập hiến.
- C. Nâng cao tối đa sức mạnh quân đội, và dùng quân đội để thi hành chính sách cưỡng bức, ép buộc.
- D. Thay đổi chính sách giáo dục và văn hoá.

Câu 20: Cơ mật viện có chức năng - nhiệm vụ:

- A. Tiếp nhận và xử lý công văn, giám sát các hoạt động của quan lại địa phương.
- B. Tham mưu, tư vấn cho nhà vua các vấn đề chiến lược về quân sự, quốc phòng, an ninh,..**
- C. Nắm quyền chỉ đạo các quan văn, thay thế vua xử lý một số công việc.
- D. Giám sát quan lại các cấp từ trung ương đến địa phương, giám sát thi hành luật pháp và quy định triều đình.

II. PHẦN TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI.

Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai

Câu 1: Cho đoạn tư liệu sau:

“Năm 1397, Hồ Quý Ly chủ trương mở trường học ở các châu, phủ, cử các quan Giáo thụ trông coi, đôn đốc việc học tập. Nhà nước quy định số lượng ruộng đất cấp để sử dụng việc học ở các địa phương gọi là Học điền. Tùy theo quy mô từng địa phương mà số lượng ruộng đất cấp từ 12 đến 15 mẫu. Năm 1404, trong các kì thi Hương có thêm kì thi môn làm tính và môn toán, thành ra 5 kì thi. Nhà nước giao trách nhiệm cho các quan, các lộ, phủ, châu phải tuyển chọn được người giỏi đưa vào triều sát hạch để bổ dụng”.

(Một số chuyên đề lịch sử Việt Nam - NXB Đại học quốc gia Hà Nội, tr.80)

- A. Hồ Quý Ly nhận thức đúng về vai trò của giáo dục đối với sự phát triển của đất nước.
- B. Cải cách về giáo dục của Hồ Quý Ly chưa chú trọng tới việc đề cao tinh thần yêu nước, ý thức tự cường của dân tộc.
- C. Nhà Hồ là triều đại đầu tiên đưa Toán học vào nội dung thi cử.
- D. Nhà Hồ là triều đại đầu tiên đưa Khoa cử là phương thức tuyển chọn quan lại chủ yếu.

ĐÁP ÁN : A. Đúng. B. Sai. C. Đúng. D. Sai.

Câu 2: Đọc tư liệu về sơ đồ tiến trình cải cách về kinh tế - xã hội của Hồ Quý Ly và triều Hồ:

- “ - 1396: In và phát hành tiền giấy “Thông bảo hội sao”. Cấm và thu hết tiền đồng đổi sang tiền giấy.
- 1397: Hạn chế sở hữu ruộng đất quy mô lớn của tư nhân. Quy định mức sở hữu tối đa về ruộng đất.
- 1398: Xóa bỏ tình trạng che giấu, gian dối về ruộng đất. Lập sổ ruộng trên cả nước.
- 1401: Hạn chế gia nô, chủ gia nô chỉ có được một số nô tì nhất định. Kiểm soát hộ tịch trên cả nước.
- 1402: Điều chỉnh thuế khóa, tăng thuế ruộng, hạ thuế bãi dâu và thu theo hạng đất, ...”

(Sgk lịch sử 11. Bộ Cánh Diều. tr. 64)

- A. Chính sách “hạn điền”, “hạn nô” giúp cho nhà nước có thêm ruộng đất công và nhân lực tự do, tạo nền tảng thúc đẩy kinh tế, xã hội.
- B. Chính sách cải cách của Hồ Quý Ly đã hạn chế quyền lực của quý tộc Trần
- C. Năm 1407, nước ta rơi vào ách đô hộ của nhà Minh, đó hoàn toàn là lỗi của Hồ Quý Ly và nhà Hồ.
- D. Một trong những sai lầm trong cải cách của Hồ Quý Ly là độc đoán, nóng vội, thiếu sự mềm dẻo, dẫn đến khủng hoảng niềm tin trong dân.

ĐÁP ÁN: A. Đúng. B. Đúng. C. Sai. D. Đúng.

Câu 3: Đọc đoạn tư liệu sau đây.

Cuộc cải cách của Lê Thánh Tông “khiến cho quan to, quan nhỏ đều ràng buộc với nhau. Chức trọng chức khinh đề kiểm chế lẫn nhau. Uy quyền không bị lợi dụng, thế nước vậy là khí lay”

(Ngô Sĩ Liên, Đại Việt sử kí toàn thư, tập II, Sdd, tr.454)

- A. Bộ máy nhà nước thời Lê sơ trở nên hoàn chỉnh, chặt chẽ.
- B. Sự kiểm chế, giám sát lẫn nhau giữa các cơ quan dẫn đến mâu thuẫn nội bộ trong triều đình sâu sắc.
- C. Đặt cơ sở cho hệ thống hành chính của Đại Việt nhiều thế kỉ sau đó.
- D. Các cơ quan giám sát lẫn nhau để hạn chế sự lạm quyền và nâng cao trách nhiệm.

ĐÁP ÁN. a) Đ b) S c) Đ d) Đ

Câu 4: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Hiệu quả cải cách hành chính của Minh Mạng là đã tăng cường được tính thống nhất quốc gia, củng cố được vương triều Nguyễn, phần nào ổn định được xã hội sau hàng thế kỉ chiến tranh, vừa chống ngoại xâm vừa nội chiến liên miên. Nhưng bị hạn chế và không tạo nên được sức mạnh kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội và quan hệ quốc tế tốt đẹp, có khả năng kiềm chế được ngoại xâm”

(Văn Tạo, Mười cuộc cải cách, đổi mới lớn trong lịch sử Việt Nam, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội, 2006, tr.251)

a. Đoạn tư liệu phản ánh tác động tích cực và hạn chế trong cải cách của vua Minh Mạng trên lĩnh vực hành chính.

b. Một trong những hiệu quả tích cực trong cải cách của vua Minh Mạng là tạo dựng được mối quan hệ tốt đẹp với bên ngoài, củng cố khối đại đoàn kết dân tộc

c. Cải cách của vua Minh Mạng đã thống nhất các đơn vị hành chính địa phương trong cả nước, thông qua đó hoàn thành thống nhất đất nước về mặt hành chính.

d. Cải cách của vua Minh Mạng đã góp phần ổn định tình hình đất nước nhưng không tạo được động lực thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ của kinh tế, chính trị đất nước.

ĐÁP ÁN, a. Đ b. S c. Đ d. Đ

Câu 5: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Cuộc cải cách của vua Minh Mạng diễn ra trên nhiều lĩnh vực và lĩnh vực nào cũng để lại dấu ấn tích cực và bài học lịch sử cho hậu thế. Một trong những dấu ấn cải cách trên lĩnh vực văn hóa của vua Minh Mạng là việc thành lập Quốc sử quán vào tháng 7 – 1820. Quốc sử quán vừa là một nội dung trong cải cách của Minh Mạng, vừa là cơ quan ghi lại rõ nhất những nội dung của cuộc cải cách dưới thời Minh Mạng và hoạt động của triều Nguyễn. Trong 125 năm tồn tại, Quốc sử quán đã để lại rất nhiều công trình đồ sộ về lịch sử, địa lý, văn hóa và con người Việt Nam. Đây là nguồn tài liệu quý giá cho các nhà nghiên cứu hiện nay trong việc nghiên cứu về Việt Nam thời Nguyễn”.

(Sách giáo khoa Lịch sử 11, Bộ chân trời sáng tạo, tr. 75)

a. Đoạn trích cung cấp thông tin về những dấu ấn cải cách của vua Minh Mạng trên các lĩnh vực chính trị, xã hội, văn hóa

b. Quốc sử quán được thành lập dưới thời vua Minh Mạng là một cơ quan chuyên làm nhiệm vụ thu thập và biên soạn sách sử

c. Việc tìm hiểu, nghiên cứu về Việt Nam dưới thời Nguyễn chỉ có thể được thực hiện thông qua nguồn tài liệu mà Quốc sử quán triều Nguyễn ghi chép và để lại

d. Cuộc cải cách của vua Minh Mạng diễn ra trên nhiều lĩnh vực, nhưng để lại dấu ấn sâu sắc nhất là lĩnh vực văn hóa.

ĐÁP ÁN : a. S b. Đ c. S d. S

HẾT